

Số: 42/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 49/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”:

Người yêu cầu: - Anh Lê Anh S; sinh năm 1984

- Chị Trương Thị T, sinh năm 1992

Đều trú tại: Số nhà 620, đường H, xóm M, xã T, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào khoản 4 điều 397, điều 212, 213 và khoản 2 điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Anh S và chị Trương Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Vợ chồng có 1 con chung tên là Lê Linh Đ sinh ngày 05/01/2015. Chị Trương Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Lê Anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) kể từ tháng 4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Lê Anh S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh S không thi hành được về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh S còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 và khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***Về tài sản chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về lệ phí:** Anh Lê Anh S tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000934 ngày 16/4/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân

- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã T (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Bùi Minh Thư